

Bản án số: 220/2025/HC-PT
Ngày 10 tháng 3 năm 2025
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Vương Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hiến - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 1211/2024/TLPT-HC ngày 06 tháng 12 năm 2024 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 287/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 178/2025/QĐ-PT ngày 17 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đặng Hữu H, sinh năm 1972; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Số B P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện: Bà Trịnh Thị Phương P, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Số D S, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số D D, Phường E, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện: Ông Phạm Quang T, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện: Ông Thái Thành T1, chức vụ: Phó Trưởng Phòng T4, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Đặng Hữu H là Người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Ông Đặng Hữu H trình bày: Trước năm 1975, cụ Ung Thị T2 được giao khoán khoảng 1.439m² đất thuộc thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 84 đường P, Phường F, Quận H. Sau đó, cụ T2 giao lại đất cho ông Lê Văn H1 quản lý, sử dụng. Năm 2004, ông H1 chuyển nhượng cho ông Đặng Hữu H một căn nhà tạm có kết cấu mái tôn, vách tôn, cột cây, nền xi măng trên diện tích 103m² đất. Ông H tiếp nhận nhà đất sử dụng ổn định từ năm 2004 cho đến nay và có thực hiện nghĩa vụ đóng thuế sử dụng đất cho Nhà nước theo quy định. Ngày 11/02/2015, ông H được Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H cấp số nhà là 2117/69/23/22 đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc 11 giờ 25 phút ngày 28/8/2023, ông Võ Thành P1 là cán bộ địa chính Phường 6 lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực đất đai với nội dung: Ông Đặng Hữu H đã có các hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị, diện tích đất chiếm dưới 0,05 héc ta (cụ thể diện tích 72,7m²) tại địa chỉ không số đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc một phần thửa đất số 8, Tờ bản đồ số 84 Bản đồ địa chính Phường 6, theo bản vẽ hiện trạng số 03/BVHT do Công ty TNHH D lập ngày 19/6/2023. Thời điểm lập biên bản, gia đình ông H không có ai ở nhà. Ngày 08/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 ra Quyết định số 367/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông H với hình thức phạt tiền 8.000.000 đồng; buộc khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng ban đầu, đồng thời nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do hành vi vi phạm với số tiền là 14.599.689 đồng. Cuối tháng 9/2023, ông H mới biết được sự việc trên do Ủy ban nhân dân Quận H3 niêm yết quyết định xử phạt tại nơi ở của ông là số nhà B đường P, Phường F, Quận H.

Ông H cho rằng việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 367/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 là không đúng pháp luật nên khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 367/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 trình bày: Nguồn gốc khu đất tại địa chỉ không số đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phần thửa số 6, 8, Tờ bản đồ số 84 theo tài liệu năm 2002, diện tích 1.169,1m²

(thuộc thửa số 67, 68, Tờ bản đồ số 1 theo Chỉ thị số 02/CT-UB) có nguồn gốc do Hợp tác xã C quản lý, giao khoán cao cho hộ cụ Ung Thị T2 sử dụng. Căn cứ Kết luận số 2810/KL-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận H3, ngày 02 tháng 3 năm 2023, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H có biên bản làm việc với Hợp tác xã Chiến Thắng liên quan đến khu đất có nguồn gốc do Hợp tác xã C quản lý; theo đó, ông Hồ Văn Đ đại diện Hợp tác xã C xác định khu đất thuộc một phần thửa số 8, Tờ bản đồ số 84 Bản đồ địa chính Phường F, Quận H do Hợp tác xã giao khoán cho cụ Ung Thị T2 canh tác, sau khi cụ T2 chết, cháu của cụ T2 là ông Lê Văn H1 tiếp tục canh tác và tự ý bán một phần đất cho một số hộ dân không thông qua Hợp tác xã, các hộ này tự lấn chiếm xây dựng nhà không phép. Ngày 31/3/2023, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H lập Biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị T3 (là vợ của ông H đại diện) yêu cầu tự khắc phục công trình xây dựng nhà ở không phép lấn chiếm đất công do Nhà nước quản lý trước ngày 15 tháng 4 năm 2023 nhưng bà T3 không đồng ý và không ký tên vào biên bản làm việc

Căn cứ vào các biên bản làm việc trên, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H xác định ông H đã chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị và xây dựng nhà ở không phép thời điểm từ ngày 01 tháng 12 năm 2016. Vì vậy, ngày 28 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC về hành vi vi phạm chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị đối với ông Đặng Hữu H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai 2013, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 ban hành Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 là đúng quy định pháp luật. Người bị kiện đề nghị Tòa án xét xử bác yêu cầu khởi kiện của Người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 287/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu H về việc hủy Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đặng Hữu H.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đặng Hữu H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0031559 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được Đơn kháng cáo của ông Đặng Hữu H đề ngày 25 tháng 7 năm 2024 được đóng dấu bưu điện gửi đi ngày 30 tháng 7 năm 2024.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Hữu H và người đại diện theo ủy quyền là bà Trịnh Thị Phương P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện, hủy Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh với lý do: Nguồn gốc nhà đất do ông H nhận chuyển nhượng hợp pháp, đã sử dụng ổn định từ năm 2004 đến nay; tại thời điểm lập Biên bản vi phạm hành chính thì ông H không có mặt ở nhà; quá trình sử dụng đất, ông H không có hành vi lấn chiếm đất và cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của người sử dụng đất đối với Nhà nước theo quy định pháp luật; không có căn cứ xác định Hợp tác xã Chiến Thắng đã giao khoán đất cho cụ Ung Thị T2; một phần diện tích đất đã được ông H chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị H2 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa bà H2 tham gia tố tụng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho N bị kiện trình bày quan điểm: Bảo lưu toàn bộ ý kiến đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Nguồn gốc khu đất tại địa chỉ không số đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phần thừa số 6, 8 tờ bản đồ số 84 theo tài liệu năm 2002, diện tích 1.169,1m² (thuộc thửa số 67, 68, tờ bản đồ số 1 theo Chỉ thị số 02/CT-UB) có nguồn gốc do Hợp tác xã C quản lý, giao khoán cao cho hộ cụ Ung Thị T2 sử dụng. Theo kết quả xác minh tại Hợp tác xã C thì việc ông H1 tự ý lập giấy viết tay chuyển nhượng đất cho ông H là không đúng pháp luật. Vì vậy, việc sử dụng đất của ông H trong trường hợp này cần xác định là bất hợp pháp. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai 2013, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 ban hành Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 là đúng pháp luật. Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm

tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của ông Đặng Hữu H còn trong thời hạn luật định, đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, những người tham gia tố tụng được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 255 của Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[3] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

[4] Xét kháng cáo của ông Đặng Hữu H như sau:

[4.1] Hồ sơ vụ án thể hiện: Diện tích 1.169,1m² đất tại địa chỉ không số đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc phần thửa số 6, 8 Tờ bản đồ số 84 theo tài liệu năm 2002 (thuộc thửa số 67, 68, tờ bản đồ số 1 theo Chỉ thị số 02/CT-UB) có nguồn gốc do Hợp tác xã Chiến Thắng quản lý và giao khoán cao cho hộ cụ Ung Thị T2 sử dụng từ trước năm 1975.

[4.2] Theo Kết luận số 2810/KL-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Quận H3 về việc kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc do Hợp tác xã Chiến Thắng giao khoán tại Ủy ban nhân dân Phường F thể hiện: “Tại khu đất thuộc phần thửa số 6, 8, Tờ bản đồ số 84 theo Tài liệu năm 2002, diện tích 1.169,1m² (thuộc thửa số 67, 68, Tờ bản đồ số 1 theo Chỉ thị số 02/CT-UB), giao khoán cho hộ gia đình cụ Ung Thị T2 sử dụng, có phát sinh xây dựng nhà tạm cột gỗ, vách ván, tôn, mái tôn trên toàn bộ khu đất. Hiện tại trên khu đất này ông H1 (cháu cụ Ung Thị T2) đã tự phân chia đất thành từng lô và chuyển nhượng bằng giấy viết tay cho nhiều người xây nhà tạm... Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H nhanh chóng có biện pháp xử lý, khắc phục hậu quả theo quy định đối với 05 khu đất khoán cao có phát sinh xây dựng không phép báo cáo kết quả trước ngày 31 tháng 12 năm 2017”.

[4.3] Thực hiện chỉ đạo tại Kết luận nêu trên, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H đã tổ chức họp và lập biên bản làm việc với Hợp tác xã Chiến Thắng vào ngày 02/3/2023 do ông Hồ Văn Đ làm đại diện có nội dung: Ông Đ xác định diện tích đất thuộc một phần thửa số 8, Tờ bản đồ số 84 Bản đồ địa chính Phường F, Quận H do Hợp tác xã Chiến Thắng giao khoán cho cụ Ung Thị T2 canh tác; sau khi cụ T2 chết, cháu của cụ T2 là ông Lê Văn H1 tiếp tục sử dụng và chuyển nhượng một phần diện tích đất cho một số hộ dân bằng giấy viết tay không có sự đồng ý của Hợp tác xã C; sau khi nhận chuyển nhượng, các hộ dân tự lấn chiếm xây dựng nhà không phép, trong đó có hộ gia đình ông Đặng Hữu H.

[4.4] Như vậy, việc ông H1 lập hợp đồng bằng giấy viết tay chuyển nhượng đất cho ông H nhưng không được sự đồng ý của Hợp tác xã Chiến Thắng và cũng không có xác nhận của chính quyền địa phương là vi phạm Điều 127 Luật Đất đai năm 2003 nên bị vô hiệu theo quy định tại Điều 136, Điều 139 Bộ luật Dân sự năm 1995. Do đó vào ngày 31/3/2023, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H tiến hành lập Biên bản làm việc với bà Nguyễn Thị T3 (vợ của ông H) với nội dung yêu cầu ông H tự khắc phục công trình xây dựng nhà ở không phép, lấn chiếm đất công do Nhà nước quản lý nhưng sau đó ông H không chấp hành.

[4.5] Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H đã căn cứ vào Biên bản làm việc vào các ngày 02/3/2023, ngày 31/3/2023 và các quy định pháp luật có liên quan để xác định ông H có hành vi chiếm đất nông nghiệp không phải là đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ, đất rừng sản xuất tại khu vực đô thị và xây dựng nhà ở không phép thời điểm từ ngày 01 tháng 12 năm 2016 là có căn cứ.

[4.6] Ngày 28 tháng 8 năm 2023, Ủy ban nhân dân Phường F, Quận H đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC đối với ông H về hành vi vi phạm là chiếm đất nông nghiệp tại khu vực đô thị với diện tích đất chiếm dưới 0,05 ha (cụ thể là 72,7m²) tại địa chỉ không số đường P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc một phần thửa số 8, Tờ bản đồ số 84 Bản đồ địa chính (là một phần thửa 67, 68, Tờ bản đồ 01 – theo Tài liệu 02/CT-UB) Phường F, Quận H (theo Bản vẽ hiện trạng số 10/BVHT do Công ty Trách nhiệm hữu hạn D lập ngày 19 tháng 6 năm 2023) là có cơ sở.

[4.7] Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và các quy định pháp luật liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với hành vi vi phạm hành chính của ông Đặng Hữu H là đúng pháp luật. Do ông H không tự nguyện thi hành Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 ban hành Quyết định cưỡng chế số 534/QĐ-CCXP ngày 14/12/2023 là đúng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28, Điều 29 và điểm d khoản 1 Điều 38 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Từ việc xác định các quyết định hành chính nêu trên được ban hành đúng trình tự, thủ tục luật định nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3 ban hành Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 không chấp nhận khiếu nại của ông H là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, Người khởi kiện không xuất trình được chứng cứ nào mới ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của Người khởi kiện; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đặng Hữu H phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Bác kháng cáo của ông Đặng Hữu H và giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 287/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Áp dụng: Luật Đất đai năm 2003, Luật Đất đai năm 2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 11 năm 2019, Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Hữu H về việc hủy Quyết định số 367/QĐ-XPHC ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H3, Thành phố Hồ Chí Minh về xử phạt hành chính trong lĩnh vực đất đai đối với ông Đặng Hữu H.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Đặng Hữu H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0031559 ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Đặng Hữu H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm ứng theo Biên lai thu số 0041346 ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Các quyết định khác của Bản án hành chính sơ thẩm số 287/2024/HC-ST ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. HCM;
- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA - NTHN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Mạnh Cường